TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **39/2019/HS-ST**
Ngày: 24/09/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bính và ông Vũ Xuân Dự

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ninh, thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn**,** Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 09 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 08 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 09 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Họ và tên: **Phạm Văn N,** tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1991; Nơi ĐKHKTT: xóm 4, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở hiện nay: số nhà 5/11, phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Bố đẻ: Phạm Ngọc V, sinh năm 1964 (Đã chết năm 2016); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1966, làm ruộng tại xóm 4, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư. Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1992 (Đã ly hôn năm 2016); Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền sự: Không. Tiền án: Tại bản án số 29/2014/HSST ngày 11/6/2014, Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 6 năm 3 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 26/4/2018 Phạm Văn N chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 08/6/2019 chuyển tạm giam từ ngày 09/6/2019 tại Trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992, trú tại: xóm 12, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Văn L; Anh Nguyễn Văn K. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 13 giờ ngày 08/6/2019 Phạm Văn N điều khiển xe mô tô màu đen, nhãn hiệu HONDA LEAD, mang BKS: 35B1-892.73 đi từ chỗ ở đến khu vực bến đò Quỹ Nhất thuộc thị trấn Quỹ Nhất, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định tìm mua ma ma túy loại Ketamine. Tại đây N đã gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 04 túi nilong màu trắng trong suốt bên trong có chứa ma túy loại Ketamine với giá 2.000.000 đồng. Sau đó N cất 04 túi ma túy vào túi quần bên phải rồi điều khiển xe đi về. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, N về đến khu vực đường trục bê tông thuộc Tổ 2, phố Năm Dân, thị trấn P, huyện K, thấy vắng người N dừng xe lấy 04 túi ma túy ra với mục đích để kiểm tra và tìm cách cất dấu số ma túy trên thì bị Tổ công tác Công an huyện K và Công an thị trấn P kiểm tra hành chính, phát hiện trên tay phải của N đang cầm 04 túi nilong màu trắng bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Sau đó N tự khai nhận 04 túi đó là Ketamine mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong 04 túi ma túy, tạm giữ 01 xe mô tô nêu trên.

Cùng ngày 08/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Phạm Văn N tại số nhà 5/11, phố P, thị trấn P, huyện K thu giữ 12 túi nilong màu trắng trong suốt, miệng túi có viền màu xanh, kích thước 3cm x 3cm và 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Văn N trên nóc tủ lạnh tại phòng ngủ của N.

Kiểm tra lần lượt 04 túi nilong màu trắng bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Phạm Văn N, cân xác định trọng lượng chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong túi thứ nhất là 0,47 gam ký hiệu M1, túi thứ hai là 0,92 gam ký hiệu M2, túi thứ ba là 0,91 gam ký hiệu M3 và túi thứ tư là 0,43 gam ký hiệu M4 gửi trưng cầu giám định.

Kết luận giám định số 195/KLGĐ-PC09-MT ngày 09/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,4712 gam; M2 có khối lượng 0,9130 gam; M3 có khối lượng 0,8930 gam; M4 có khối lượng 0,4280 gam. Tổng khối lượng chất tinh thể màu trắng trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3, M4 là 2,7052 gam. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3, M4 đều là ma túy, loại Ketamine*.

Quá trình điều tra Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại chiếc xe mô tô màu đen, nhãn hiệu HONDA LEAD, mang BKS: 35B1-892.73 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị H là vợ đã ly hôn của Phạm Văn N.

Số vật chứng còn lại gồm: 01 phong bì niêm phong theo quy định ghi số 195/KLGĐ-PC09-MT bên trong có vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu M1 = 0,2708 gam, M2 = 0,6525 gam; M3 = 0,6061 gam và M4 = 0,2566 gam đều là ma túy, loại Ketamine; 01 phong bì niêm phong theo quy định bên trong có 12 túi nilong màu trắng trong suốt, miệng túi có viền màu xanh, kích thước 3cm x 3cm thu giữ tại chỗ ở của Phạm Văn N; 01 phong bì niêm phong theo quy định bên trong có 04 túi nilong màu trắng trong suốt, kích thước 3cm x 3 cm, miệng túi có đường kẻ màu đỏ và 01 vỏ phong bì niêm phong thu giữ ban đầu; 01 thẻ căn cước mang tên Phạm Văn N.

Bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 16/08/2019 viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố trong cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015; xử phạt bị cáo Pham Văn N từ 15 đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; khoản 2 Điều 106 và Điều 136 BLHS năm 2015 và Nghị quyết 326/UBTVQH14:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong theo quy định ghi số 195/KLGĐ-PC09-MT bên trong có vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu M1 = 0,2708 gam, M2 = 0,6525 gam; M3 = 0,6061 gam và M4 = 0,2566 gam đều là ma túy, loại Ketamine;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong theo quy định bên trong có 12 túi nilong màu trắng trong suốt, miệng túi có viền màu xanh, kích thước 3cm x 3cm thu giữ tại chỗ ở của Phạm Văn N;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong theo quy định bên trong có 04 túi nilong màu trắng trong suốt, kích thước 3cm x 3 cm, miệng túi có đường kẻ màu đỏ và 01 vỏ phong bì niêm phong thu giữ ban đầu;

+ Trả lại 01 thẻ căn cước mang tên Phạm Văn N.

+ Án phí HSST bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nôi dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà bị cáo N khai do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 13 giờ ngày 08/6/2019 N điều khiển xe mô tô màu đen, nhãn hiệu HONDA LEAD, mang BKS: 35B1-892.73 đi từ chỗ ở đến khu vực bến đò Quỹ Nhất thuộc thị trấn Quỹ Nhất, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định tìm mua ma túy loại Ketamine. Tại đây N đã gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 04 túi nilong màu trắng trong suốt bên trong có chứa ma túy loại Ketamine với giá 2.000.000 đồng. Sau đó điều khiển xe đi về; đến 14 giờ 30 phút cùng ngày khi về đến khu vực đường trục bê tông thuộc Tổ 2, phố N, thị trấn P, huyện K, thấy vắng người N dừng xe lấy 04 túi ma túy ra với mục đích để kiểm tra và tìm cách cất dấu số ma túy trên thì bị Tổ công tác Công an huyện K và Công an thị trấn P phát hiện thu giữ 04 túi Ketamine, tạm giữ xe mô tô của bị cáo.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác nh- lời khai của người làm chứng; biên bản người phạm tội quả tang cùng vật chứng thu giữ từ bị cáo và Kết luận giám định số 195/KLGĐ-PC09-MT ngày 09/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,4712 gam; M2 có khối lượng 0,9130 gam; M3 có khối lượng 0,8930 gam; M4 có khối lượng 0,4280 gam. Tổng khối lượng chất tinh thể màu trắng trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3, M4 là 2,7052 gam. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3, M4 đều là ma túy, loại Ketamine.*

Như vậy đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 08/6/2019, tại khu vực đường trục bê tông thuộc Tổ 2, phố N, thị trấn P, huyện K, Phạm Văn N có hành vi cất giữ trái phép trên người 04 túi ma túy có tổng trọng lượng 2,7052 gam Ketamine để sử dụng cho bản thân đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", quy định tại điểm g, Khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và còn là nguyên nhân nảy sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác; hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm.

Khi lượng hình xét thấy bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*tái phạm*" quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự"*người phạm tội thành khẩn khai báo*" quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào tính chất và mức độ hà nh vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn buộc bị cáo phải cách ly đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích.

[3] Về nguồn gốc ma túy Phạm Văn N khai mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, dáng người gầy ở bến đò Quỹ Nhất thuộc thị trấn Quỹ Nhất, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Bản thân N không biết tên tuổi, địa chỉ của người này, nếu gặp lại cũng không nhận dạng được. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K chưa đủ căn cứ để xử lý.

[4] Đối với chiếc xe mô tô của chị H vợ cũ bị cáo cho bị cáo mượn, qua điều tra chị H không biết việc N mượn đi mua ma túy; căn cứ khoản 2 Điều 47 BLHS 2015 và khoản 3 Điều 106 BLTTHS 2015 cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H là phù hợp. Chị H đã nhận lại xe và không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xét về vấn đề này.

[5] Đối với 01 phong bì niêm phong theo quy định ghi số 195/KLGĐ-PC09-MT bên trong có vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu M1 = 0,2708 gam, M2 = 0,6525 gam; M3 = 0,6061 gam và M4 = 0,2566 gam ma túy loại Ketamine; 01 phong bì niêm phong theo quy định bên trong có 12 túi nilong màu trắng trong suốt, miệng túi có viền màu xanh, kích thước 3cm x 3cm thu giữ tại chỗ ở của Phạm Văn N; 01 phong bì niêm phong theo quy định bên trong có 04 túi nilong màu trắng trong suốt, kích thước 3cm x 3 cm, miệng túi có đường kẻ màu đỏ và 01 vỏ phong bì niêm phong thu giữ ban đầu là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng căn cứ khoản 1, điều 47 BLHS 2015 và khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 thẻ căn cước mang tên Phạm Văn N không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo sử dụng.

[6] Bị cáo phải chịu án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện K; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47 BLHS; Điều 106, 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"

2. Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn N 16 (Mười sáu) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 08/06/2019.

3. Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong theo quy định ghi số 195/KLGĐ-PC09-MT bên trong có vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu M1 = 0,2708 gam, M2 = 0,6525 gam; M3 = 0,6061 gam và M4 = 0,2566 gam đều là ma túy, loại Ketamine.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong theo quy định bên trong có 12 túi nilong màu trắng trong suốt, miệng túi có viền màu xanh, kích thước 3cm x 3cm thu giữ tại chỗ ở của Phạm Văn N;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong theo quy định bên trong có 04 túi nilong màu trắng trong suốt, kích thước 3cm x 3 cm, miệng túi có đường kẻ màu đỏ và 01 vỏ phong bì niêm phong thu giữ ban đầu;

+ Trả lại 01 thẻ căn cước mang tên Phạm Văn Nam.

(chi tiết vật chứng có trong biên bản giao nhận giữa Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K ngày 19/ 08/2019)

4. □n phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sư có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

□n xử sơ thẩm công khai bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Phạm Thế Anh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi Cục THA huyện K;
- Công an huyện K;
- UBND xã L;
-Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS&VP.